TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2018/DS-ST
Ngày: 24 -9 - 2018
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY - TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đông Hà.

2. Ông Lý Minh Tâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 82/2018/TLST-DS, ngày 23 tháng 7 năm 2018, về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp A, xã V5, huyện V, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

Bị đơn: Ông Võ Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp B, thị trấn V1, huyện V, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Bé T1 – SN: 1982; địa chỉ: Ấp B, thị trấn V1, huyện V, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/4/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn K trình bày:

Vào ngày 27/6/2015 (âm lịch) ông có cho Võ Văn T vay số tiền 250.000.000 đồng; ngày 01/7/2015 (âm lịch) ông có Võ Văn T vay số tiền 50.000.000 đồng; ngày 06/7/2015(âm lịch) ông cho Võ Văn T vay số tiền 50.000.000 đồng; ngày 20/8/2015(âm lịch) ông cho Võ Văn T vay số tiền 50.000.000 đồng; ngày

16/9/2015(âm lịch) ông có cho Võ Văn T vay số tiền 100.000.000 đồng; ngày 09/3/2016 (âm lịch) ông có cho Võ Văn T vay số tiền 40.000.000 đồng; ngày 28/3/2016 (âm lịch) ông có cho Võ Văn T vay số tiền 60.000.000 đồng; Tổng cộng 7 lần vay với số tiền 560.000.000 đồng. Ngoài ra Võ Văn T còn vay dùm cho Bùi Văn Hưởng 4 lần, lần thứ nhất ngày 03/7/2015 với số tiền 200.000.000 đồng, lần 2 ngày 12/7/2015 âm lịch vay 100.000.000 đồng, lần 3 vay ngày 16/7/2018 âm lịch với số tiền 150.000.000 đồng, lần thứ 4 ngày 16/2/2016 vay với số tiền 100.000.000 đồng, tổng cộng 4 lần vay với số tiền 550.000.000 đồng, các lần vay Võ Văn T đều có làm biên nhận nợ, khi vay có thỏa thuận lãi suất vay là 3%/tháng. Đến ngày 16/12/2016 âm lịch Võ Văn T đã trả cho ông được số tiền 40.000.000 đồng. Tính đến nay ông Võ Văn T còn thiếu ông số tiền vốn 1.070.000.000 đồng. Nay yêu cầu ông Võ Văn T trả cho ông số tiền vốn, lãi từ khi ngưng đóng lãi là ngày 30/5/206 (âm lịch) đến khi xét xử với lãi suất là 1,125%/tháng.

Đối với số tiền ông Võ Văn T vay dùm cho ông Bùi Văn Hưởng thì ông T có trách nhiệm đòi ông Hưởng, Tại phiên Tòa hôm nay ông không yêu cầu ông Hưởng có trách nhiệm trả số tiền này. Đối với bà Trần Thị Bé T1 là vợ ông T, khi vay 250.000.000 đầu bà T1 có đi cùng nhưng không ký biên bản, nay ông K yêu cầu ông T trả nợ và không yêu cầu bà T1 trả số nợ này. Ông K không yêu cầu mời ông Bùi Văn Hưởng. Đối với 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Trần Thị Bé T1 mà ông K cung cấp trong hồ sơ, thực tế lúc vay tiền ông T có phô tô 2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà T1 cho ông coi, bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông T vẫn giữ.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Võ Văn T trình bày: Vào năm 2015 ông có vay của ông K nhiều lần, nhưng không nhớ ngày vay với tổng số tền là 650.000.000 đồng tiền vốn lãi suất vay là 3%/tháng, ông K tính lãi đến tháng 01/2017 là 420.000.000 đồng. Tổng cộng số nợ của ông K cả vốn và lãi là 1.070.000.000 đồng, ông đã trả cho ông K được 65.000.000 đồng. Nay ông đồng ý trả cho ông K 1.070.000.000 đồng và không đồng ý trả lãi, Số nợ này ông Bù Văn Hưởng và bà Trần Thị Bé T1 không có vay. Trước đây ông Bù Văn Hưởng có nhờ ông vay dùm số tiền 550.000.000 đồng, phần tiền này ông Hưởng đã trả cho tôi xong. Tôi không yêu cầu Tòa án mời ông Bùi Văn Hưởng.

Bà Trần Thị Bé T1 trình bày: Bà là vợ của ông Võ Văn T, trong vụ án vay tiền của chồng bà và ông Nguyễn Văn K bà hoàn toàn không biết đồng thời có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bà. Ông T chồng bà photo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông K, còn bản chính thì bà T1 vẫn còn giữ.

Về tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tình tiết của vụ án gồm có: Đơn K kiện, bản tự khai, biên nhận nợ, biên lai thu tạm ứng án phí, thông báo thụ lý vụ án, biên bản tống đạt, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản hòa giải, biên bản hòa giải thành, đơn xin thay đổi ý kiến, đơn xin miễn giảm tiền án phí, quyết định phân công Kiểm sát viên, quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc thụ

lý giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa là đúng quy định, các đương sự chấp hành tốt pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn K, buộc bị đơn là ông Võ Văn T có trách nhiệm trả cho ông K số tiền vốn là 1.070.000.000 đồng và lã suất tính theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Các đương sự chấp hành tốt pháp luật và có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Bà Trần Thị Bé T1 có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và tiến hành xét xử vắng mặt bà T1 và dành quyền kháng cáo cho bà T1 theo luật định.

Về thẩm quyền: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn K khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn T trả số tiền vay là 1.070.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật. Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện: Nguyễn Văn K cho rằng vào ngày 27/6/2015 (âm lịch) ông có cho Võ Văn T vay số tiền 250.000.000 đồng; ngày 01/7/2015 (âm lịch) ông có Võ Văn T vay số tiền 50.000.000 đồng; ngày 06/7/2015(âm lịch) ông cho Võ Văn T vay số tiền 50.000.000 đồng; ngày 20/8/2015(âm lịch) ông cho Võ Văn T vay số tiền 50.000.000 đồng; ngày 16/9/2015(âm lịch) ông có cho Võ Văn T vay số tiền 100.000.000 đồng; Ngày 09/3/2016 (âm lịch) ông có cho Võ Văn T vay số tiền 40.000.000 đồng; Ngày 28/3/2016 (âm lịch) ông có cho Võ Văn T vay số tiền 60.000.000 đồng; Tổng cộng 7 lần vay với số tiền 560.000.000 đồng. Ngoài ra Võ Văn T còn vay dùm cho Bùi Văn Hưởng 4 lần, lần thứ nhất ngày 03/7/2015 với số tiền 200.000.000 đồng, lần 2 ngày 12/7/2015 âm lịch vay 100.000.000 đồng, lần 3 vay ngày 16/7/2018 âm lịch với số tiền 150.000.000 đồng, lần thứ 4 ngày 16/2/2016 vay với số tiền 100.000.000 đồng, tổng cộng 4 lần vay với số tiền 550.000.000 đồng, các lần vay Võ Văn T đều có làm biên nhận nợ, khi vay có thỏa thuận lãi suất vay là 3%/tháng. Đến ngày 16/12/2016 âm lịch Võ Văn T đã trả cho ông được số tiền 40.000.000 đồng và đóng lãi đến ngày 30/5/2016 âm lịch. Tính đến nay ông Võ Văn T còn thiếu ông số tiền vốn 1.070.000.000 đồng. Tại phiên Tòa ông Võ Văn T thừa nhận các chữ ký trong biên nhận của ông K là đúng chữ ký của ông, ông T đồng ý trả số tiền vốn là 1.070.000.000 đồng. Nên Hội đồng xét xử có cơ sở buộc ông Võ Văn T có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn K số tiền vốn là 1.070.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu của ông K yêu cầu ông Võ Văn T phải trả lãi theo lãi suất Ngân hàng là 1,125%/tháng, tính từ ngày ngưng đóng lãi là ngày 30/5/2016, tại phiên tòa ông T đồng ý trả lãi, nhưng xin phần lãi này ông K không đồng ý, nên Hội đồng xét xử có cơ sở buộc ông T phải trả cho ông K khoản lãi như sau: Ngày 30/5/2016 âm lịch là ngày 04/7/2016 dương lịch tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 24/9/2018 là 26 tháng 20 ngày x 1.070.000.000 đồng x lãi 1,125% =

321.000.000 đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thâm ông Võ Văn T phải chịu 26.865.000 đồng (đã có xem xét miễn giảm theo đơn xin miễn giảm tiền án phí của ông T) và các đương sự được kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Áp dụng: Điều 463, Điều 465, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn K. Buộc ông Võ Văn T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn K số tiền 1.391.000.000 đồng (trong đó vốn là 1.070.000.000 đồng, lãi tính đến ngày 24/9/2018 là 321.000.000 đồng). Kể từ ngày Nguyên đơn có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu bị đơn chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định của khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự nam 2015.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thâm ông Võ Văn T phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 26.865.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy.

Ông Nguyễn Văn K được nhận lại 26.200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018221, ngày 23/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy.

Ông Nguyễn Văn K, ông Võ Văn T sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Thị Bé T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân cấp xã nợ cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Tiến